

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”
Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã họp vào ngày 12 tháng 01 năm 2026 để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” cho cá nhân.

Số cá nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Đại học Thái Nguyên xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” gồm 08 người đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” Trường Đại học Sư phạm xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành (có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 333/TTr-ĐHSP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” Trường Đại học Sư phạm trân trọng đề nghị.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu: VT, HC-TC (03).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PGS.TS. Mai Xuân Trường
HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

DANH SÁCH

Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 17 - năm 2026
(Kèm theo Tờ trình số 334/TTr-ĐHSP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

TT	Học hàm, học vị	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	PGS.TS	Trần Nguyên An	Trưởng khoa, Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
2	PGS.TS	Trần Việt Cường	Trưởng phòng, Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
3	PGS.TS	Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
4	TS	Trần Thị Minh Huế	Trưởng khoa, Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
5	PGS.TS	Lê Thị Thu Hương	Trưởng khoa, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
6	PGS.TS	Dương Quỳnh Phương	Phó Trưởng khoa, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
7	PGS.TS	Đỗ Vũ Sơn	Giảng viên cao cấp, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
8	PGS.TS	Sỹ Danh Thường	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

2. Tổng hợp, phân tích số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

Nữ: 04 Nam: 04 Tổng số: 08	Giảng viên: 08 1. Đại học: 08 2. Cao đẳng: 0
Dân tộc thiểu số: 01 Nữ dân tộc thiểu số: 01	Giáo viên 1. Mầm non..... 2. Tiểu học 3. Trung học cơ sở 4. Trung học phổ thông 5. Trung cấp và sơ cấp 6. Khác:
Học hàm:	
1. Phó Giáo sư (Nam): 4	(Nữ): 4
2. Giáo sư (Nam): 0	(Nữ): 0
Tổng số: 7	
Học vị: 8	Cán bộ quản lý giáo dục:..... 1. Tại cơ quan quản lý giáo dục ... 2. Tại cơ sở giáo dục

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quần chúng	HĐ TĐKT cơ sở	HĐ xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS Trần Nguyên An , Năm sinh: 1981 Trưởng khoa, khoa Toán, Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nam	Kinh	22/22	- 02 sáng kiến cấp Bộ và 21 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ, 03 cấp đại học. - Chủ biên 06 giáo trình. - Biên soạn, bồi dưỡng tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng anh chuyên ngành Toán cho giáo viên Toán cấp THPT; Chủ trì xây dựng 01 Chương trình bồi dưỡng Tin học và công nghệ ở Tiểu học, chương trình thạc sĩ Toán học. - Công bố 14 bài báo quốc tế, 06 bài báo trong nước. - Hướng dẫn 01 NCS và 18 học viên cao học. - Hướng dẫn 02 đề tài NCKHSV đạt giải ba giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” toàn quốc. - 01 Giải nhì “Tài năng khoa học trẻ VN”	02 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 19 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	- 01 Huân chương lao động hạng 3 - 01 BK của Thủ tướng Chính phủ. - 03 BK của Bộ trưởng - 01 BK của Hội Toán học Việt Nam; 01 BK của BCH đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - 03 quyết định khen thưởng của bộ, 02 quyết định của Viện Toán cao cấp	25/25 100%	391/404 96,78%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **22 năm, 03 tháng (10/2023-nay)**.
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn tâm huyết và tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, trong đổi mới quản lý, giảng dạy. Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Chủ trì **02** đề tài cấp Bộ; **03** cấp Đại học. Công bố **14** bài báo quốc tế uy tín, **06** bài báo trong nước. Chủ biên và đồng chủ biên **06** giáo trình. Hướng dẫn **01** Nghiên cứu sinh và **18** học viên cao; **02** sáng kiến cấp Bộ và **21** sáng kiến cấp cơ sở; biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên.
- **Tiêu chuẩn 4:** **01** lần đạt giải nhì “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”; Hướng dẫn **02** sinh viên đạt giải ba SVNCKH toàn quốc; **02** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và **19** lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đã được khen thưởng: **01** Huân chương lao động hạng ba; **01** BK của Thủ tướng Chính phủ; **03** BK của Bộ trưởng; **01** BK của Hội Toán học Việt Nam; **01** BK của BCH đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; **03** quyết định khen thưởng của bộ, **02** quyết định của Viện Toán cao cấp.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quần chúng	HĐ TĐKT cơ sở	HĐ xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS Trần Việt Cường, Năm sinh: 1982 Trưởng phòng Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nam	Kinh	22/15	- Có 07 sáng kiến cấp Bộ và 78 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ nhiệm 04 đề tài KH&CN cấp bộ (01 đề tài KH&CN cấp bộ, 02 đề tài KH&CN cấp Đại học vùng và 01 đề tài KH&CN - sử dụng thành tích cộng đồn) và 02 đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. - Xuất bản 05 giáo trình (đồng tác giả 04 cuốn giáo trình) và 05 đầu sách chuyên khảo, tham khảo. - Tham gia biên soạn 01 chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022. - Công bố 100 bài báo khoa học (23 bài trên tạp chí quốc tế, 02 bài tại Hội nghị quốc tế, 71 bài báo trên tạp chí trong nước và 04 bài tại Hội nghị trong nước. - Đã hướng dẫn được 05 NCS (hướng dẫn chính 02 NCS) và 41 học viên cao học bảo vệ thành công.	02 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 18 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	01 Huân chương Lao động hạng 3; 01 Bằng khen Thủ tướng; 01 Bằng khen Tỉnh ủy Thái Nguyên; 05 Bằng khen Bộ GD&ĐT; 01 Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên; 01 Bằng khen Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Việt Nam; 02 Bằng khen của TW Đoàn; 06 Bằng khen của TW Hội Sinh viên; 01 Bằng khen của TW Hội Chữ thập đỏ; 03 Bằng khen của Tỉnh đoàn Thái Nguyên	11/11 100%	391/404 92,82%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

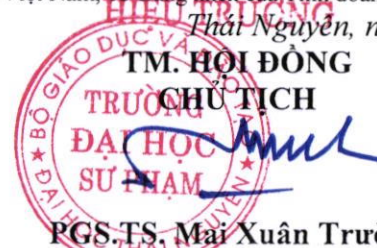
- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **22 năm, 01 tháng** (trong đó có **15 năm** cộng đồn thời gian trực tiếp nuôi dạy giảng dạy).
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, trong đổi mới quản lý, giảng dạy. Năm 2016, được bổ nhiệm Phó Giáo sư. Năm 2020, được Bộ GD&ĐT trao tặng giấy chứng nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi NVSP toàn quốc. Tôi luôn chủ động tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các hoạt động xã hội vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp GD&ĐT; tham gia bồi dưỡng giáo viên, chia sẻ chuyên môn với các giáo viên. Với nhiệm vụ được giao, đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các lớp liên thông vừa làm vừa học để thực hiện nâng chuẩn giáo viên.
- **Tiêu chuẩn 3:** Chủ nhiệm **04** đề tài KH&CN cấp bộ (**01** đề tài cấp bộ, **02** đề tài cấp Đại học vùng (tương đương cấp Bộ) và **01** đề tài - sử dụng thành tích cộng đồn) và **02** đề tài/nhiệm vụ cấp cơ sở. Công bố được **100** bài báo khoa học (trong đó có **23** bài trên tạp chí quốc tế); Xuất bản **05** giáo trình (đồng tác giả **04** giáo trình, thành viên **01** giáo trình) và **05** đầu sách chuyên khảo, tham khảo; Hướng dẫn **05** NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (hướng dẫn chính **02** NCS) và **41** học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; Đã có **07** sáng kiến cấp Bộ và **78** sáng kiến cấp cơ sở; Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng trực tuyến dành cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học về phát triển chương trình của Bộ GD&ĐT; tham gia phát triển chương trình đào tạo bậc đại học chuyên ngành Sư phạm Toán, bậc đào tạo sau đại học chuyên ngành Lý luận và PPDH bộ môn Toán.
- **Tiêu chuẩn 4:** Đã **03** lần đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi (**01** lần đạt danh hiệu Giảng viên giỏi NVSP toàn quốc và **02** lần đạt Giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh - sử dụng thành tích được tính tương đương là **02** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ); Đã **02** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và **18** lần đạt danh hiệu CSTĐCS; Đã được khen thưởng: **01** Huân chương Lao động hạng 3, **01** Bằng khen của Thủ tướng, **01** Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên, **05** Bằng khen của Bộ GD&ĐT, **01** Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, **01** Bằng khen của Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Việt Nam, **02** Bằng khen của TW Đoàn, **06** Bằng khen của TW Hội Sinh viên, **01** Bằng khen của TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, **03** Bằng khen của Tỉnh đoàn Thái Nguyên.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD TĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS Vũ Thị Hồng Hạnh Năm sinh: 1979 Trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nữ	Kinh	24 năm 1 tháng 7	- 03 sáng kiến cấp Bộ và 41 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ trì 03 đề tài KH&CN cấp bộ (trong đó: 02 đề tài KH&CN cấp bộ, 01 đề tài KH&CN cấp Đại học vùng), chủ trì 03 đề tài cấp cơ sở, tham gia 05 đề tài Nafosted. - Chủ biên xuất bản 02 giáo trình. - Biên soạn 08 chương trình, tài liệu bồi dưỡng. - Công bố 76 bài báo khoa học (trong đó: 31 bài báo trên tạp chí quốc tế). - Hướng dẫn 10 học viên cao học. - Hướng dẫn 01 nhóm sinh viên đạt giải khuyến khích “Sinh viên nghiên cứu khoa học Toàn quốc”.	02 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 18 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	- 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; - 02 Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên; - 04 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	16/16 100%	376/404 93,07%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **24 năm, 01 tháng** (trong đó có **16 năm 7 tháng** cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy giảng dạy).
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, trong đời sống quản lý, giảng dạy, nhà giáo mẫu mực. Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có **03** sáng kiến cấp Bộ và **41** sáng kiến cấp cơ sở; Chủ trì **03** đề tài cấp bộ, **03** đề tài cấp cơ sở, thành viên **05** đề tài Nafosted, công bố **76** bài báo khoa học (trong đó có **31** bài báo trên tạp chí quốc tế); chủ biên **02** giáo trình, biên soạn **08** chương trình, tài liệu bồi dưỡng. Hướng dẫn **10** cao học. Hướng dẫn 01 nhóm sinh viên đạt giải khuyến khích “Sinh viên nghiên cứu khoa học Toàn quốc”.
- **Tiêu chuẩn 4:** Đã **02** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2017 và năm 2021) và **18** lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Đã được khen thưởng: **01** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, **02** Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên, **04** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TM. BAN THƯ KÝ

PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH
PGS.TS. Mai Xuân Trường

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD TĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
TS Trần Thị Minh Huế, Năm sinh: 1977; Trưởng khoa Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nữ	Kinh	26	- 07 sáng kiến cấp Bộ và 30 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ nhiệm 03 đề tài KH&CN cấp Bộ; Tham gia 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ. - Xuất bản 09 giáo trình (viết độc lập 05 giáo trình; đồng tác giả 04 giáo trình). - Chủ biên và tham gia 05 tài liệu bồi dưỡng cấp Bộ; chủ biên 08 tài liệu, tham gia 02 tài liệu bồi dưỡng cấp cơ sở. - Công bố 23 bài báo (08 bài trên tạp chí QT). - Hướng dẫn 03 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (có 01 NCS người Lào), 38 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (có 02 học viên người Lào).	02 lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 13 lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	01 Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên; 04 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	22/22 100%	377/404 93,32%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **26 năm** (trong đó có **26 năm** cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy giảng dạy).
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, yêu quý, đối xử công bằng và tôn trọng người học, đồng nghiệp; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành; là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực trong đổi mới quản lý, giảng dạy và tư vấn chính sách phát triển giáo dục; luôn chủ động hỗ trợ đồng nghiệp; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên, Nhà trường, Khoa và cơ sở giao về hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn gắn với bối cảnh thực tiễn; tích cực tham gia và có nhiều đóng góp vì lợi ích cộng đồng, xã hội, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có **07** sáng kiến cấp cấp Bộ và **30** sáng kiến cấp cơ sở; Chủ nhiệm **03** đề tài cấp bộ, thành viên **03** nhiệm vụ cấp Bộ; Công bố **23** bài báo khoa học (trong đó có **08** bài báo trên tạp chí quốc tế); xuất bản **09** giáo trình (viết độc lập **05** giáo trình; đồng tác giả **04** giáo trình); Hướng dẫn **03** nghiên cứu sinh (có **01** nghiên cứu sinh người Lào) và **38** học viên cao học (có **02** học viên người Lào), trên **50** sinh viên làm khóa luận và đề tài NCKH; Viết **05** tài liệu bồi dưỡng cấp Bộ (chủ biên **02** tài liệu); **10** tài liệu bồi dưỡng cấp cơ sở (chủ biên **08** tài liệu, tham gia **02** tài liệu); Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non từ năm 2013 đến nay; trực tiếp chỉ đạo, tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) từ 2020 đến nay.
- **Tiêu chuẩn 4:** Đã **02** lần đạt giảng viên dạy giỏi; **02** lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và **13** lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; được tặng **04** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, **01** Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên, **01** kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục.

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD TĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS Lê Thị Thu Hương Năm sinh: 1981 Trường Khoa, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nữ	Kinh	22/19	- 03 sáng kiến cấp Bộ và 44 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ (trong đó: 01 đề tài KH&CN cấp bộ, 01 đề tài cấp Đại học vùng) và tham gia 01 đề tài quỹ Nafosted, 01 đề tài cấp tỉnh; 01 đề tài cấp Đại học và 03 đề tài cấp cơ sở. - Xuất bản 03 giáo trình (1 chủ biên) và 01 sách chuyên khảo và 08 sách tham khảo. - Biên soạn 02 chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ. - Công bố 71 bài báo khoa học, trong đó có 26 bài báo trên tạp chí quốc tế, - Hướng dẫn 01 NCS, 19 học viên cao học	02 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 16 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	01 Bằng khen của Tỉnh uỷ Thái Nguyên; 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	25/25 100%	387/404 95,79%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **19 năm 07 tháng** (trong đó có **19 năm 7 tháng** cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy).
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn tâm huyết, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực trong đời sống quản lý, giảng dạy. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo
- **Tiêu chuẩn 3:** Có **03** sáng kiến cấp Bộ và **44** sáng kiến cấp cơ sở. Chủ nhiệm **02** đề tài cấp Bộ, **01** Đại học và **03** cấp cơ sở. Công bố **71** bài báo khoa học, trong đó có **26** bài báo trên tạp chí quốc tế, xuất bản **03** giáo trình (01 chủ biên) và **01** sách chuyên khảo và **08** sách tham khảo. Hướng dẫn **01** NCS và **19** học viên cao học.
- **Tiêu chuẩn 4:** Đã **02** lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2021 và năm 2024) và **16** lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Đã được khen thưởng: **01** Bằng khen của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, **02** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân

HIỆU TRƯỞNG

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PGS.TS. Mai Xuân Trường

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD ĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS Dương Quỳnh Phương, Năm sinh: 1974 Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	TS	Nữ	Tày	27	- 18 sáng kiến cấp cơ sở - Chủ trì và tham gia 22 đề tài các cấp, Chủ trì 04 đề tài KH&CN cấp Bộ và chủ trì 04 đề tài cấp cơ sở. - Xuất bản 21 đầu sách, trong đó chủ biên và đồng chủ biên 08 giáo trình và sách chuyên khảo; tác giả SGK Phổ thông. - Tham gia biên soạn 01 chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên - Công bố 68 bài báo khoa học, trong đó có 09 bài báo trên tạp chí quốc tế, 10 bài báo tại Hội nghị quốc tế, 25 bài tạp chí trong nước và 24 bài Hội nghị Quốc gia. - Chủ trì 01 CTĐT ngành Địa lý học trình độ thạc sĩ. - Hướng dẫn 02 NCS, 36 học viên cao học - Hướng dẫn 02 đề tài NCKHSV đạt giải khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” toàn quốc và 01 đề tài Giải ba “Tài năng khoa học trẻ VN”	01 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 11 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	- 02 BK của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - 01 BK của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam - 01 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” - Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng - 03 quyết định khen của Bộ GD và ĐT về: hướng dẫn SV thực hiện công trình đạt giải thưởng “Sinh viên NCKH”	16/16 100%	388/404 96,04%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **27 năm** (Từ tháng 9 năm 1998 đến nay)
- **Tiêu chuẩn 2:** Từ khi được tuyển dụng, tôi công tác liên tục tại khoa Địa lý, tôi luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng người học; Có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, trong đời sống quản lý, giảng dạy. Tích cực hỗ trợ đồng nghiệp và tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Chủ trì và tham gia 22 đề tài các cấp. Trong đó chủ trì 04 đề tài KHCN cấp Bộ và chủ trì 04 đề tài cấp cơ sở.. Công bố được 68 bài báo khoa học; xuất bản được 21 đầu sách phục vụ trực tiếp vào hoạt động đào tạo đại học, sau đại học của nhà trường phục vụ dạy học ở các trường phổ thông; Hướng dẫn 02 NCS và 36 học viên cao học; có 18 sáng kiến cấp cơ sở; Tham gia viết tài liệu bồi dưỡng cho Giáo viên phổ thông.
- **Tiêu chuẩn 4:** 03 lần đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở.; 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và 11 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 03 quyết định của Bộ GD và ĐT về việc hướng dẫn sinh viên đạt giải NCKH và tài năng khoa học trẻ Việt Nam; 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 01 Bằng khen của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam; vinh dự nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân



Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc Bằng khen	Số phiếu và tỉ lệ %			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD TĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGUT ĐHTN
PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn, Năm sinh: 1964 Giảng viên khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nam	Kinh	37 năm 3 tháng/24 năm 4 tháng	- 01 sáng kiến cấp Bộ, 31 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ trì 02 đề tài cấp bộ; Chủ trì 01 đề tài cấp tỉnh; Chủ trì 01 đề tài cấp Đại học; Chủ trì 02 đề tài cấp cơ sở. - Chủ biên 03 giáo trình ĐH và SĐH. - Biên soạn 03 tài liệu bồi dưỡng. - Công bố 54 bài báo, trong đó: 09 bài trong tạp chí, HT quốc tế; 35 bài trong tạp chí trong nước và Hội nghị KH quốc gia. - Hướng dẫn sinh viên đạt giải Khuyến khích quốc gia năm 2009. - Hướng dẫn 15 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.	02 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 21 năm liên tục Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 02 năm đạt GVG cấp cơ sở	01 Bằng khen Thủ trưởng; 01 Bằng khen Tỉnh ủy; 03 Bằng khen Bộ trưởng; 01 Kỷ niệm chương của Bộ trưởng; 01 bằng khen của UBND tỉnh; 03 BK của TU Đoàn, Hội	16/16 100%	375/404 89,85%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **37 năm 03 tháng** (trong đó có **24 năm 04** tháng cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy giảng dạy).
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề...; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, trong đời sống quản lý, giảng dạy. Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Chủ trì **06** đề tài cấp Bộ, tỉnh, đại học, cơ sở; công bố **54** bài báo khoa học; chủ biên **03** giáo trình ĐH và SĐH, **03** tài liệu BDGV. Hướng dẫn **15** Ths; **01** sáng kiến cấp Bộ; **31** sáng kiến cấp cơ sở.
- **Tiêu chuẩn 4:** **02** lần GVG cấp cơ sở; **02** lần GVG cấp tỉnh; **02** lần CSTĐ cấp Bộ; **21** năm liên tục CSTĐ cơ sở; **01** BK Thủ Trưởng; **07** BK Bộ, tỉnh

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân



PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác (1)	Trình độ đào tạo (2)	Giới tính	Dân tộc	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy (3)	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ... (4)	CSTĐ (5)	Huân chương hoặc Bằng khen (6)	Số phiếu và tỉ lệ % (7)			
								Đơn vị sinh hoạt hành chính	Quản chúng	HD TĐKT cơ sở	HD xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT ĐHTN
PGS.TS Sỹ Danh Thường, Năm sinh: 1981 Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Tiến sĩ	Nam	Kinh	22 năm, 01 tháng	- 02 sáng kiến cấp Bộ, 54 sáng kiến cấp cơ sở. - Chủ trì 01 cấp Bộ, 02 đề tài KH&CN quỹ Nafosted. - Chủ biên 01 giáo trình, tham gia viết 04 sách tham khảo. - Biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng. - Công bố 77 bài báo, trong đó 24 bài báo thuộc danh mục tạp chí ISI/Scopus/ESCI. - Hướng dẫn 11 thạc sĩ đã bảo vệ.	01 năm Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 15 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	- 01 Bằng khen của Thủ tướng - 02 Bằng khen của Bộ trưởng	16/16 100%	390/404 96,53%	21/21 100%	

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: **22 năm, 01 tháng**.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết với nghề nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Chủ trì **01** cấp Bộ, **02** đề tài quỹ Nafosted. Chủ biên **01** giáo trình, tham gia viết **04** sách tham khảo. Biên soạn **01** tài liệu bồi dưỡng. Công bố **77** bài báo, trong đó **24** bài báo thuộc danh mục tạp chí ISI/Scopus/ESCI. Hướng dẫn **11** thạc sĩ đã bảo vệ.
- **Tiêu chuẩn 4:** **01** lần Giảng viên giỏi NVSP toàn quốc; **01** lần CSTĐ cấp Bộ; **15** lần CSTĐ cấp cơ sở; **01** BK Thủ tướng; **02** Bằng khen cấp Bộ.

TM. BAN THƯ KÝ



PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH


PGS.TS. Mai Xuân Trường